ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC XÃ QUANG MINH NĂM 2026
CÁC TRƯỜNG MẦM NON

(Ban hành Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Quang Minh)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)
1	Mầm non Quang Minh	06
2	Mầm non Đại Thịnh	02
Tổng		**08**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC XÃ QUANG MINH NĂM 2026
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
(Ban hành Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Quang Minh)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)					Tổng chỉ tiêu
		Cơ bản	Tiếng Anh	Tin học	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	
1	TH Quang Minh	17		02	02	02	23
2	TH Đại Thịnh	06				02	08
3	TH Thanh Lâm	01	01			02	04
Tổng		**24**	**01**	**02**	**02**	**06**	**35**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC XÃ QUANG MINH NĂM 2026
CÁC TRƯỜNG THCS

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Quang Minh)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)										Tổng chỉ tiêu
		Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Giáo dục công dân	Địa lý	Hóa học	Công nghệ	Tin học	Âm nhạc	Giáo dục thể chất	
1	THCS Quang Minh	02	01	01	01				01	01		07
2	THCS Đại Thịnh	01		01		01	01	01	01		01	07
3	THCS TrưngVương	02	02									04
Tổng		**05**	**03**	**02**	**01**	**01**	**01**	**01**	**02**	**01**	**01**	**18**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC XÃ QUANG MINH NĂM 2026
TRƯỜNG TH&THCS Quang Minh
(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Quang Minh)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu giáo viên hạng III (Tiểu học mã số V.07.03.29; THCS mã số V.07.04.32)							Tổng chỉ tiêu
		Ngữ Văn	Tiếng Anh	Địa lý	Công nghệ	Tin học	Giáo dục thể chất	Cơ bản	
1	Tiểu học		02				02	07	11
2	THCS	01		01	01	01			04
Tổng		**01**	**02**	**01**	**01**	**01**	**02**	**07**	**15**